

Đạo Phật với cách mạng Việt Nam: Đồng hành và phụng sự dân tộc

ISSN: 2734-9195 14:30 26/09/2025

Khi so sánh lịch sử dân tộc và lịch sử Phật giáo Việt Nam ta thấy có một sự trùng lặp. Khi nước nhà độc lập, hòa bình thì Phật giáo hưng thịnh, khi Tổ quốc lâm nguy thì Phật giáo cùng chịu chung cảnh ngộ.

Tác giả: **Đại đức Thích Huệ Hạnh (1)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

1. Dòng Sử gắn bó của Phật giáo và Dân tộc Việt Nam

Ngược dòng lịch sử, ngay từ khi đạo Phật được truyền vào nước ta đã có sự gắn bó mật thiết không thể phân ly giữa Đạo pháp với Dân tộc, Dân tộc với Đạo pháp. Triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần, Phật giáo được coi là thời kỳ hoàng kim, tư tưởng giáo lý của đạo Phật đã được các bậc đế vương, quân vương, đến mọi người dân đều thấm nhuần, góp phần viết nên những trang sử vàng cho dân tộc. Dù đất nước trong thời bình hay thời chiến, Phật giáo vẫn luôn sát cánh cùng nhân dân bảo vệ Tổ quốc. Hình ảnh các nhà sư “cởi cà sa, khoác chiến bào” hay “cởi cà sa, khoác áo Blouse” hình ảnh này cho ta thấy rằng; Phật giáo Việt Nam và Đất Nước Việt Nam tuy hai mà một không sự phân chia hay ngăn cách ở một hình thức nào.

Từ đó kế thừa và phát huy truyền thống vẻ vang của Phật giáo Việt Nam, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đồng hành cùng nhân dân cả nước tiến hành công cuộc đổi mới với tinh thần hòa hợp, đoàn kết và phương châm “phụng đạo, yêu nước”.



Hình minh họa tạo bởi AI

Sử sách Việt Nam ghi lại Đinh Bộ Lĩnh sau khi dẹp xong loạn thập nhị sứ quân, năm 968 ông lên ngôi Hoàng đế (Đinh Tiên Hoàng), lập nên nhà Đinh, đặt quốc hiệu là Đại Cồ Việt, đóng đô ở Hoa Lư. Sau khi lên ngôi, ông củng cố Tăng đoàn Phật giáo, phong Ngài Ngô Chân Lưu làm Khuông Việt Đại Sư, phong Pháp sư Trương Ma Ly làm Tăng Lục Đạo Sĩ, Thiền sư Đặng Huyền Quang được phong làm Sùng Chân Uy Nghi. Từ đây, đạo Phật được vương triều công nhận như là Quốc giáo và Tăng sĩ Phật giáo chính thức tham gia cố vấn ở nơi triều chính.

Thời vua Lê Đại Hành đã cung thỉnh Khuông Việt Đại sư làm cố vấn, Thiền sư Pháp Thuận được vua giao công việc phụ trách ngoại giao của triều đình. Các vị Quốc sư, Thiền sư là những người có công lớn trong việc xây dựng và bảo vệ đất nước, các Ngài đã giáo hóa toàn dân, phò tá triều đình cùng nhau giữ gìn non sông gấm vóc. Nhân dân Việt Nam đã nhất tề đứng dậy đánh đuổi sự thống trị của người phương Bắc, giành lấy quyền độc lập, tự do cho quốc gia trong gần 5 thế kỷ kể từ đời nhà Đinh trở về sau (968-1504).

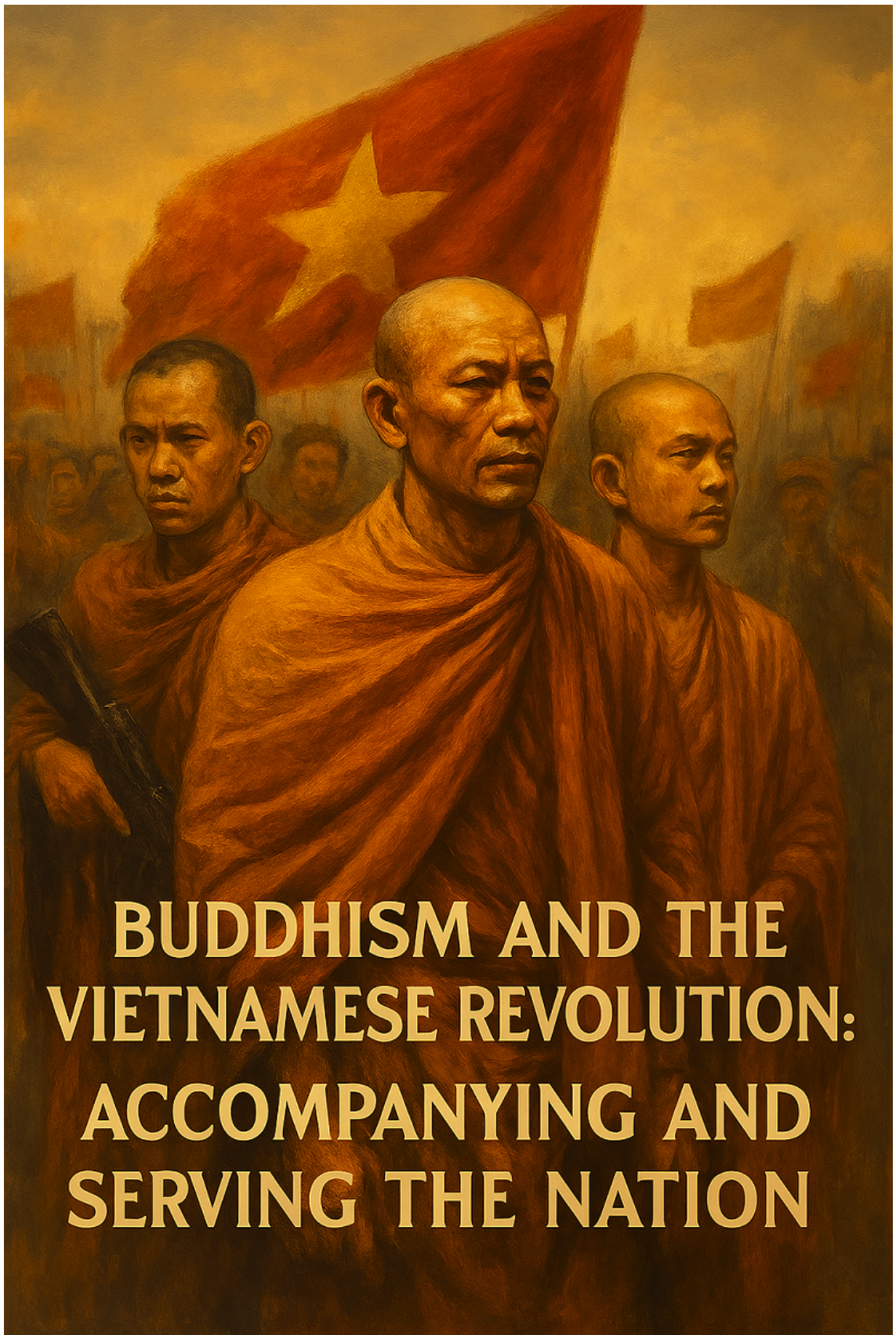
Nhà Lý kế nghiệp nhà Lê hơn hai thế kỷ, Lý Công Uẩn (Lý Thái Tổ) vốn là một chú tiểu, học trò của Vạn Hạnh Thiền sư. Thấm nhuần tư tưởng giáo lý đạo Phật, Vua Lý Công Uẩn đã kết hợp hài hòa giữa đạo và đời, nhìn thấu đáo mọi việc để xây dựng và bảo vệ đất nước. Có thể coi triều đại nhà Lý là triều đại của Phật giáo, song Phật giáo không giữ độc quyền, độc tôn mà đạo Nho, đạo Lão vẫn được tôn trọng và phát triển. Đây là nét đặc biệt thể hiện tư tưởng tôn trọng, bình đẳng, đoàn kết của đạo Phật.

Nhà Trần kế tiếp trị vì trong gần hai thế kỷ. Vua Trần Nhân Tông lãnh đạo nhân dân đánh tan giặc Nguyên Mông. Sau khi giành thắng lợi, ông đã nhường ngôi cho con trai và lên núi Yên Tử xuất gia tu hành và trở thành vị Tổ sư đầu tiên sáng lập ra Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, cũng là Vị Vua duy nhất ở Việt Nam được nhân dân tính đồ Phật tử tôn xưng làm Phật “Phật Hoàng Trần Nhân Tông” để hôm nay có một Yên Tử non thiêng và hùng tráng, một trung tâm Văn hóa Phật giáo Việt Nam, một đạo Phật Việt Nam, trường tồn với thời gian.

2. Phật giáo trong thời kỳ tiền khởi nghĩa và kháng chiến

Trong bối cảnh thực dân, đế quốc xâm lược và đô hộ, nhiều vị cao Tăng Phật giáo đã âm thầm nuôi dưỡng tinh thần yêu nước trong lòng dân tộc. Từ những ngôi chùa quê, lời kinh tiếng kệ trở thành phương tiện gieo mầm cách mạng, hun đúc tinh thần đoàn kết và kiên cường.

Sinh thời, Bác Hồ đã thấy rõ Phật giáo là một điểm tựa vững chắc để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân đấu tranh giành độc lập dân tộc, đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho con người. Người nhấn mạnh: “... Phật giáo Việt Nam với dân tộc như hình với bóng, tuy hai mà một. Tôi mong các Hòa thượng, Tăng, Ni và Phật tử hãy tích cực thực hiện tinh thần Từ bi, Vô ngã, Vị tha trong sự nghiệp cứu nước, giữ nước và giữ đạo để cùng toàn dân sống trong Độc lập, Tự do, Hạnh phúc”[1]



BUDDHISM AND THE VIETNAMESE REVOLUTION: ACCOMPANYING AND SERVING THE NATION

Đạo Phật với cách mạng Việt Nam: Đồng hành và phụng sự dân tộc
(ảnh và chú thích ảnh tiếng Anh được tạo bởi AI)

Trong thời kỳ tiền khởi nghĩa, khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, lực lượng Phật giáo cũng bắt đầu đứng vào hàng ngũ những người yêu nước, xuất hiện tên tuổi các nhà sư yêu nước. Nhà sư Võ Trí, quê Bình Định, đã tổ chức cuộc nổi

dậy chống thực dân phong kiến ở Phú Yên năm 1898, đã bị bắt và bị xử tử. Nhà sư Vương Quốc Chính, quê Cổ Am, Hải Dương, trụ trì tại chùa Ngọc Long Động ở Chương Mỹ, đã tổ chức cuộc nổi dậy đánh vào Hà Nội năm 1898. Nhà sư Cao Văn Long quê Bến Tre, trụ trì chùa Núi Cấm vùng Thất Sơn, đã là linh hồn của cuộc khởi nghĩa đánh vào Sài Gòn năm 1916. Sư Trí Thiền Hoàng Văn Đồng, trụ trì chùa Tam Bảo ở Rạch Giá đã bị đày ra Côn Đảo rồi hy sinh tại đó. Sư Thông Hòa ở chùa Đồng Kỵ đã hết sức giúp đỡ các đồng chí Trung ương Đảng Cộng sản thời kỳ trước Cách mạng tháng Tám.

Tiếp tục tinh thần kháng chiến giành độc lập, không ít chư Tăng, Phật tử đã trực tiếp tham gia các hoạt động cách mạng, từ việc che giấu cán bộ, nuôi giấu vũ khí, đến việc tham gia Mặt trận Việt Minh. Nhiều chùa trở thành nơi căn cứ cách mạng, nơi hội họp, tiếp tế và tổ chức đấu tranh, như: ở Hà Nội có chùa Quảng Bá, chùa Linh Quang, chùa Ngọc Hồi, chùa Tự Khánh, chùa Thanh Trì, chùa Sùng Giáo, chùa Diên Phúc; Hải Phòng có chùa Trại Sơn, chùa Trúc Động, chùa Vũ Lao; Nam Định có chùa Ninh Cường, chùa Cổ Lễ, chùa Vọng Cung; Ninh Bình có chùa Hoa Sơn (là nơi đặt sở chỉ huy hai chiến dịch Quang Trung và Tây Nam Ninh Bình, nơi làm việc của Tỉnh ủy Ninh Bình), Chùa Bích Động (là nơi đặt công binh xưởng chế tạo vũ khí đánh giặc).

Tại Bắc Bộ, dưới sự lãnh đạo của các cao tăng như Phạm Thế Long, Thích Tâm An, Thích Thanh Chân..., Hội Phật giáo cứu quốc đã tiến hành nhiều hoạt động hướng về Nam Bộ.

Tại Trung Bộ, nổi bật là ở Huế, các cao tăng Thích Trí Thủ, Thích Mật Thể và nhiều nhà sư khác đã gia nhập Mặt trận Việt Minh, Hội Phật giáo cứu quốc cũng được thành lập. Tại Nam Bộ, năm 1947, Hội Phật giáo cứu quốc Nam Bộ được thành lập, do hòa thượng Thích Minh Nguyệt làm Hội trưởng.

Ngoài ra, lúc bấy giờ Phật giáo Việt Nam còn thành lập các tổ chức “Tăng già cứu quốc”, “Đoàn Phật giáo cứu quốc”, “Bộ đội Tăng già”, các cấp để quy tụ, vận động và tổ chức cho Tăng Ni, Phật tử tham gia cách mạng, ủng hộ kháng chiến.

Đặc biệt, trong Cách mạng Tháng Tám 1945, tinh thần dân tộc lan tỏa mạnh mẽ trong giới Phật giáo. Các Tăng sĩ yêu nước đã đồng hành cùng nhân dân đứng lên giành chính quyền. Sau này, trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ, nhiều tăng ni tiếp tục hy sinh thân mình vì độc lập, thống nhất đất nước.

3. Phật giáo trong thời kỳ xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước

Sau ngày đất nước thống nhất, Giáo hội Phật giáo Việt Nam được thành lập vào năm 1981, đánh dấu một bước phát triển mới: Phật giáo chính thức hòa nhập với khối đại đoàn kết dân tộc dưới một mái nhà chung.



Đạo Phật với cách mạng Việt Nam: Đồng hành và phụng sự dân tộc
(ảnh và chú thích ảnh tiếng Anh được tạo bởi AI)

Từ đó đến nay, GHPGVN luôn là thành viên tích cực của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, góp phần củng cố lòng dân, bảo vệ văn hóa dân tộc, và giữ gìn an ninh xã hội. Những đóng góp ấy thể hiện rõ qua:

- Công tác hoằng pháp, giáo dục đạo đức và tinh thần yêu nước;
- Các hoạt động từ thiện - nhân đạo, đặc biệt trong thiên tai, dịch bệnh;
- Tham gia vận động xây dựng nông thôn mới, hỗ trợ an sinh xã hội;
- Tổ chức các chương trình đối thoại hòa bình, góp phần nâng cao vị thế đất nước trên trường quốc tế.

Nhiều vị chức sắc tu hành được người dân tin tưởng bầu là đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp. Nhà sư có vai trò đặc biệt trong việc vận động quần chúng phát triển kinh tế, đời sống văn hóa, xã hội ở các địa bàn dân cư. Các vị tăng, ni tiếp tục đẩy mạnh việc truyền bá đạo pháp tại vùng sâu, vùng xa, biên cương, hải đảo để tinh thần Phật giáo tiếp tục được lan tỏa nơi phen dậu của Tổ quốc.

4. Phát huy giá trị văn hóa góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

Phật giáo du nhập vào Việt Nam từ rất sớm và đã nhanh chóng được bản địa hóa. Trong lịch sử phát triển của mình, Phật giáo để lại cho dân tộc nhiều di sản văn hóa vật chất và tinh thần có giá trị đặc sắc. Khối di sản này bao gồm hệ thống không gian, kiến trúc chùa tháp, các tác phẩm điêu khắc tượng thờ, tranh thờ Phật giáo, hoành phi, câu đối, đồ thờ cúng, nhạc khí... cùng những giá trị tư tưởng, đạo đức, văn hóa, âm nhạc và nhiều nghi lễ Phật giáo.

Di sản văn hóa Phật giáo Việt Nam mang đậm dấu ấn văn hóa dân tộc với những đặc trưng khiêm cung, giản dị, hài hòa, cân đối, vừa phù hợp với không gian tâm linh, vừa gắn bó hữu cơ với cảnh quan chung. Từng bộ phận kiến trúc, từng pho tượng, bức tranh, đồ thờ tự... trong các ngôi chùa đều là những tác phẩm nghệ thuật tuyệt mỹ. Di sản văn hóa Phật giáo Việt Nam luôn có những đóng góp xứng đáng vào kho tàng văn hóa phong phú và độc đáo của dân tộc. Giáo hội có chiến lược, định hướng chấn hưng Phật giáo trên nền tảng văn hoá dân tộc. Chú trọng xây dựng cơ sở vật chất, chùa chiền, tịnh xá, cơ sở thờ tự đồng đều trên khắp mọi vùng, miền đáp ứng được nhu cầu tín ngưỡng tâm linh.

Ngày nay, nhìn lại kho tàng di sản đó, chúng ta có thể khái quát những giá trị văn hóa Phật giáo góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc thể hiện ở các nội dung:

Văn hóa Phật giáo có những đóng góp lớn vào kho tàng văn hóa dân tộc về mỹ thuật, kiến trúc. Trong đó nhiều công trình kiến trúc đẹp ghi lại quá trình lịch sử mỹ thuật, kiến trúc Phật giáo có phong cách riêng trong nền mỹ thuật, kiến trúc Việt Nam. Những công trình kiến trúc Phật giáo nổi tiếng: Tháp Báo Thiên, tượng chùa Quỳnh Lâm, đỉnh Phổ Minh, chuông Quy Điền, chùa Pháp Vân ở Bắc Ninh, chùa Một Cột ở Hà Nội, chùa Sùng Nghiêm ở Hà Nội, tượng Quán Thế Âm Bồ Tát ở chùa Bút Tháp - Bắc Ninh, Đại hồng chung chùa Cổ Lễ, Nam Định... là điểm nhấn đặc sắc về mỹ thuật, kiến trúc tôn giáo của Việt Nam.

Trong lĩnh vực văn học - nghệ thuật, Phật giáo đã góp phần lưu giữ những giá trị văn học, văn hóa của dân tộc thông qua hệ thống lưu trữ riêng ở các ngôi chùa. Nhiều tác phẩm văn học của tác giả là tu sĩ Phật giáo. Đồng thời, thông qua hệ thống giáo lý và kinh điển Phật giáo với triết lý nhân sinh sống phải tu nhân tích đức, làm điều thiện, điều lành, hướng con người tới ứng xử nhân văn, cao đẹp. Hình ảnh ông Bụt luôn xuất hiện trong những câu chuyện cổ tích dân gian phản ánh triết lý sống nhân duyên, luật nhân quả “ở hiền gặp lành”. Nghiên cứu đạo đức Phật giáo để nhận thấy sự hình thành nhân cách, đạo đức con người Việt Nam trong thời đại hiện nay. Sự ảnh hưởng của Phật giáo thấm sâu vào người dân Việt Nam, không chỉ riêng dân tộc Kinh, các dân tộc thiểu số khác trong cộng đồng các dân tộc anh em cũng thấy rõ ảnh hưởng của Phật giáo trong đời

sống văn hoá con người, nhất là trong lĩnh vực tinh thần.

Ai là công dân Việt Nam cũng đều ít nhất một lần nghe tiếng chuông chùa hoặc tiếng kinh, tiếng mõ của nhà chùa. Nhất là ở vùng đồng bằng, mỗi làng, xã ở Việt Nam đều có ngôi chùa Phật giáo. Hình ảnh mái chùa từ nhỏ đã thấm vào ký ức mỗi con người Việt Nam. Trong những dịp lễ, Tết, sân chùa là nơi tụ tập để mọi người chung vui. Chùa là nơi để thờ Phật, là chốn linh thiêng, thanh tịnh để tín đồ, phật tử mỗi tháng hai lần dâng hương, dâng hoa, trà, quả lễ Phật. Trước kia, những sản vật dâng lên cúng Phật xong thường được đem phát chẩn cho người nghèo khó. Ngôi chùa truyền thống có ý nghĩa nhân văn rất lớn. Đó là nơi để người giàu có san sẻ với những người nghèo khó. Hiện nay, Phật giáo nước ta vẫn đang thực hiện được điều này, góp phần cùng xã hội thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh và làm tốt công việc từ thiện, nhân đạo, cứu trợ đói nghèo, để lại thiện tâm cho chúng sinh hướng đến cửa Phật.

Nước ta đang xây dựng một nền kinh tế mở, hội nhập thế giới. Chúng ta đang sống trong một thế giới hiện đại, biến chuyển nhanh chóng, sự hội nhập khu vực và thế giới với một tốc độ rất nhanh, từ đó nảy sinh nhu cầu mở rộng giao lưu các nền văn hoá. Trong bối cảnh đó, văn hóa Phật giáo một mặt vừa được quan tâm phát huy, mặt khác Giáo hội phải lĩnh nhận sứ mệnh cao cả góp phần gìn giữ, xây dựng hệ giá trị văn hóa Phật giáo Việt Nam ngày càng đóng góp nhiều hơn, lớn hơn, sâu rộng hơn vào việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

5. Kết luận

Từ khi hình thành, dân tộc Việt Nam luôn phải đấu tranh chống giặc ngoại xâm để bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của mình. Hiếm có dân tộc nào trên thế giới lại phải dành nhiều thời gian, ý chí và công sức đến thế cho công cuộc giữ nước, nhưng vẫn giữ được những truyền thống tốt đẹp như yêu nước, hòa hiếu, đoàn kết, nhân nghĩa, chung thủy... Dường như càng trải qua chiến tranh, chết chóc thì người Việt Nam lại càng yêu quý, trân trọng hòa bình và nhân nghĩa. Chủ nghĩa nhân đạo của dân tộc Việt Nam dường như tỏa sáng hơn. Trên nền tảng tốt đẹp ấy, dân tộc Việt Nam đã tiếp nhận giáo lý Phật giáo và tạo dựng nên Phật giáo Việt Nam. Trên con đường dặm dài lịch sử ấy, Phật giáo luôn gắn bó với đất nước và con người Việt Nam.

Hiếm có một tôn giáo nào lại gắn bó mật thiết với người Việt, đất Việt như Phật giáo. Những lúc thịnh suy của quốc gia luôn có sự chung vai gánh vác của Phật giáo và vì thế, khi so sánh lịch sử dân tộc và lịch sử Phật giáo Việt Nam ta thấy có một sự trùng lặp. Khi nước nhà độc lập, hòa bình thì Phật giáo hưng thịnh,

khi Tổ quốc lâm nguy thì Phật giáo cùng chịu chung cảnh ngộ.

Lịch sử cho thấy, dân tộc và Phật giáo đã hòa quyện với nhau thành một khối thống nhất, không thể tách rời: Thời chiến, vua là bậc dũng tướng, nhưng khi đất nước thanh bình, vua có thể bình thản từ bỏ ngai vàng để đến với chốn thiền môn và sáng lập ra một tông phái Phật giáo của riêng người Việt, đó là Trúc Lâm Yên Tử - một dòng thiền hòa quyện giữa đời sống thế nhân với đời sống tâm linh sâu sắc, nhưng lại thể hiện rõ tinh thần “nhập thế” của Phật giáo.

Dù đất nước trong thời bình hay thời chiến, Phật giáo vẫn luôn sát cánh cùng nhân dân bảo vệ Tổ quốc. Hình ảnh các nhà sư “cởi cà sa, khoác chiến bào” là hình ảnh thường gặp trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của dân tộc, hay những ngôi chùa trở thành cơ sở cách mạng nuôi giấu cán bộ, chiến sĩ cộng sản đã trở thành biểu tượng trong 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Đến khi đất nước hòa bình, các tăng ni Phật giáo lại cùng chung sức với đồng bào cả nước phát triển kinh tế, góp phần ổn định xã hội.

Tác giả: **Đại đức Thích Huệ Hạnh**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Chú thích:

1) Học viên cao học Học viện Báo Chí và Tuyên Truyền. Trụ Trì chùa Cây Thị Thanh Liêm Ninh Bình.

Tài liệu tham khảo:

- 1]. [1] Chủ tịch Hồ Chí Minh với Phật giáo, Nxb tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2011, tr 167.
- 2] Sách “Phật giáo Việt Nam đồng hành cùng dân tộc” – NXB Tôn giáo.
- 3] Tài liệu Hội thảo kỷ niệm 40 năm thành lập GHPGVN (2021).
- 4] Các tư liệu của Ban Văn hóa Trung ương GHPGVN.
- 5] Chủ tịch Hồ Chí Minh với Phật giáo, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 2011.
- 6] Hồ Chí Minh: Về Mặt trận dân tộc thống nhất, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1972,
- 7] Thành Hội Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh (1998), Nguyệt san Giác Ngộ, số 23, tháng 02-1998